

Số: **108/2022/QĐST-DS**

Tân phú, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.;

Địa chỉ trụ sở: Số X đường Y, Phường Z, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh K., sinh năm 1979 (Giấy ủy quyền ngày 30/11/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.).

- *Bị đơn:* Bà Trương Huỳnh Ngọc Tr., sinh năm: 1978;

Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Huỳnh Ngọc Tr. còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. tại thẻ tín dụng số 436438-7839 với số tiền tính đến ngày 06/5/2022 là: 162.306.687 đồng (trong đó nợ gốc là: 134.540.910 đồng; lãi quá hạn là: 27.765.777 đồng).

2.2. Bà Trương Huỳnh Ngọc Tr. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. toàn bộ số tiền còn nợ tại thẻ tín dụng số 436438-7839 với số tiền tính đến ngày 06/5/2022 là: 162.306.687 (một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám mươi bảy) đồng (trong đó nợ gốc là: 134.540.910 đồng; lãi quá hạn là: 27.765.777 đồng).

2.3. Lãi phát sinh tiếp tục được tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 436438-7839 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng

Thương mại Cổ phần S. kể từ ngày 07/5/2022 cho đến khi Bà Trương Huỳnh Ngọc Tr. thanh toán hết tất cả các khoản nợ trên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.5. Bà Trương Huỳnh Ngọc Tr. tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí thi hành án và các chi phí phát sinh khác.

2.6. Về án phí dân sự: Án phí hòa giải thành dân sự là 4.057.667 (bốn triệu lẻ năm mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng do bà Trương Huỳnh Ngọc Tr. tự nguyện chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 3.463.418 (ba triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm mười tám) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0035288, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài